

KHAI THÁC GIÁ TRỊ LỄ HỘI CHÙA KEO NHẪM PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH THÁI BÌNH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Khoa Du lịch - Trường Ngoại Ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Email: ngoocuong8185@gmail.com

Tóm tắt: Trong các ngôi chùa cổ của nước ta hiện nay, chùa Keo là một trong những ngôi chùa còn đầy đủ tượng pháp nhất. Các pho tượng ở đây hội tụ những giá trị nghệ thuật của thế kỷ 17, 18, đó là các tượng Tuyết Sơn, La Hán, quan thế âm Bồ Tát... Diện tích toàn khu chùa rộng 28 mẫu (tương đương 108.000m²), công trình gồm 21 dãy, 154 gian lớn nhỏ. Hiện tại chùa Keo còn tồn nguyên 16 tòa, 126 gian, tổng diện tích gần 58.000m². Chùa được đánh giá là công trình nghệ thuật kiến trúc cổ có quy mô rộng lớn bậc nhất trong các kiến trúc chùa chiền cổ ở Việt Nam được xây dựng hoàn toàn bằng gỗ lim với kỹ thuật cao, chạm trổ tinh tế. Kết cấu và cách bố trí cũng khác biệt bởi có cao thấp, lớn nhỏ, lên xuống “bồng bênh như trong cõi Phật” song chặt chẽ, chắc chắn, tạo sự hấp dẫn, cuốn hút người thưởng thức, nghiên cứu, khám phá nghệ thuật. Trải qua gần 400 năm với bao thăng trầm biến động của lịch sử, thiên tai, địch họa và nhiều lần tu bổ, song chùa Keo hiện nay vẫn tồn tại khá nguyên vẹn so với kiến trúc thuở ban đầu. Với những giá trị đặc biệt về văn hóa lịch sử, năm 2012, quần thể chùa Keo được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, điểm đến du lịch quốc gia từ năm 2013.

Từ khóa: Khai thác giá trị, lễ hội chùa Keo

EXPLOITING THE VALUES OF KEO PAGODA FESTIVAL TO DEVELOP TOURISM IN THAI BINH PROVINCE

Nguyen Thi Bich Ngoc

Faculty of Tourism – Faculty of Foreign Languages and Tourism, Hanoi University of Industry

Email: ngoocuong8185@gmail.com

Abstract: Among the ancient temples of our country today, Keo Pagoda is one of the pagodas with the most complete Dharma statues. The statues here converge the artistic values of the 17th and 18th centuries, such as the statues of Tuyen Son, Arhat, Avalokitesvara Bodhisattva... The entire pagoda area is 28 acres (equivalent to 108,000 square meters), the building includes 21 rows, 154 large and small compartments. Currently, Keo Pagoda still has 16 buildings, 126 compartments, and a total area of nearly 58,000 square eters. The pagoda is considered to be the largest ancient architectural work of art among ancient pagodas in Vietnam, built entirely of ironwood with high technology and delicate carvings. The structure and layout are also different because there are high and low, large and small, up and down, “floating like in Buddha’s realm” but tight and sturdy, creating an appeal, attracting people to enjoy, research and explore. art. After nearly 400 years with many ups and downs of history, natural disasters, enemy sabotages and many renovations, Keo Pagoda still exists today quite intact compared to its original architecture. With special cultural and historical values, in 2012, Keo Pagoda complex was ranked a special national monument and a national tourist destination since 2013.

Keywords: Exploiting value, Keo pagoda festival

Nhận bài: 03/05/2025

Phản biện: 26/05/2025

Duyệt đăng: 29/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lễ hội truyền thống chùa Keo diễn ra tại di tích chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, là một trong những lễ hội đặc sắc mang lại dấu ấn tốt đẹp cho du khách gần xa đến với lễ hội. Lễ hội chùa Keo với nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tâm linh phản ánh những phong tục, tập quán, tư tưởng tình cảm của cư dân nông nghiệp lúa nước, cầu mong quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình ấm no hạnh phúc. Đến với lễ hội, mọi người không chỉ được thỏa nguyện tâm linh mà còn được thưởng ngoạn vẻ đẹp của một quần thể di tích kiến trúc lịch sử văn hóa truyền thống vô cùng trang nghiêm và độc đáo. Cùng với đó, lễ hội chùa keo tỉnh Thái Bình là một kho tàng di sản văn hóa phi vật thể

phản ánh về phong tục, tập quán, tín ngưỡng, thể hiện tư duy, nhận thức về nhân sinh quan, thế giới quan của cộng đồng dân cư, góp phần quan trọng trong việc nghiên cứu đời sống văn hóa, xã hội truyền thống của làng quê Việt Nam. Việc khai thác giá trị lễ hội chùa Keo nhằm phát triển du lịch là rất cấp thiết và quan trọng.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái quát về lễ hội chùa Keo

Chùa Keo, tên chữ là Thần quang tự, Nghiêm quang tự. Theo sách Quốc sử bảo lục (1898) của Đặng Xuân Bảng, Thiền sư Không Lộ, họ Dương, húy là Minh Nghiêm, người làng Giao Thủy, phủ Hải Thanh, đã xây dựng chùa năm Tân Sửu, niên hiệu Chương thánh Gia khánh thứ ba (1061) đời Lý

Thánh Tông. Thiền sư sinh ngày 14 tháng 9 năm Bính Thìn, niên hiệu Thuận Thiên thứ 7 (1016) đời Lý Thái Tổ trong một gia đình nổi đời làm nghề đánh cá. Khi khôn lớn, Không Lộ lấy nghề chài lưới làm vui. Năm 29 tuổi, ông bỏ nghề đánh cá, theo học đạo thiền. Lúc đầu, ông thụ nghiệp Noãn cư sĩ. Ông thường tụng kinh Đà la ni môn, kết lá làm áo mặc, dùng quả cây làm thức ăn, quên hết các việc phiền não của trần thế. Năm Đinh Dậu, ông đến học Thảo Đường thiền sư, thường được thầy khen cốt cách không phải người thường, sau này tất làm pháp tự, có thể nói đời đạo thiền. Năm Kỷ Hợi, niên hiệu Chương thánh Gia khánh thứ nhất (1059) đời Lý Thánh Tông, Ông đến chùa Hà Trạch, cùng Giác Hải, Đạo Hạnh kết bạn. Giác Hải thường gọi sư là huynh, gọi Đạo Hạnh là trưởng huynh, rồi cùng về tu ở chùa Diên Phúc, phủ Hải Thanh. Càng chuyên tâm nghiên cứu về đạo thiền, phàm tam tạng, ngũ giới, ông đều thâm huyền. Một hôm, ông bàn với Giác Hải và Đạo Hạnh nên sang Tây Trúc cầu pháp Phật. Năm Canh Tý, niên hiệu Chương thánh Gia khánh thứ 2 (1060), đời vua Lý Thánh Tông, ông cùng Giác Hải và Đạo Hạnh sang Tây Trúc, được đức Như Lai truyền cho tâm ấn.

Sau khi dựng chùa Nghiêm Quang, pháp thuật của sư Không Lộ ngày càng cao, bay trên không, đi dưới nước, bắt rồng phải hàng, hổ phải phục, muôn nghìn kỳ quái, không ai biết đầu mà lường. Ông thường đi chơi xem phong cảnh khắp nơi, mỗi nơi đến đều là danh lam cảnh, tiếng tăm của ông lừng lẫy khắp kinh sư. Năm Bính Ngọ (1066) đời vua Lý Thánh Tông, ở điện Liên Mộng (tức điện Từ Cẩn), vua đang ngự điện bỗng thấy trên xà nhà có tiếng hai con tắc kè kêu. Vua liền sinh bệnh, thầy thuốc chữa không khỏi. Triều đình sai đem hơn 50 người đi thuyền đến tịnh xá mời sư Không Lộ và sư Giác Hải về kinh sư chữa bệnh cho vua. Sư Không Lộ dùng ba thưng gạo nấu com mời quan quân ăn, mọi người đều cười nhưng rồi ăn mãi không hết. Ăn xong, mọi người xuống thuyền, trời đã gần tối. Ông nói nghỉ đến sáng rồi đi cũng chưa muộn. Gà gáy, ông gõ vào thuyền ba cái, một chốc đã đến Đông Tân (nay thuộc Hà Nội), ai cũng lấy làm kinh ngạc. Sau khi chữa khỏi bệnh cho vua, sư Không Lộ được trọng thưởng 1.000 lạng bạc, 500 khoảnh ruộng và được phong là Quốc sư.

Khi trở về chùa, sư cho đúc chuông Nghiêm

Quang nặng 3.300 cân. Ngày 3 tháng 6 năm Giáp Tuất, niên hiệu Hội phong thứ 3 (1094) đời Lý Nhân Tông, sư Không Lộ hóa, thọ 79 tuổi. Ngày 10 tháng 8 năm Ất Hợi (1095), sư Giác Hải cùng môn đồ của sư Không Lộ thu xá lý, lập tháp ở chùa Nghiêm Quang.

Năm Kỷ Hợi, niên hiệu Hội tường Đại khánh thứ 10 (1119) đời Lý Nhân Tông, vua ban chiếu sửa chùa, quyên hộ tịch 3.000 người phụng sự hương hỏa. Tháng 3 năm Đinh Hợi, niên hiệu Chính long Bảo ứng thứ 5 (1167) đời Lý Anh Tông, vua ban chiếu đổi tên chùa Nghiêm Quang thành chùa Thần Quang.

Qua tham khảo tài liệu và điều tra thực địa của các nhà nghiên cứu cho thấy, chùa Nghiêm Quang sau đổi là chùa Thần Quang được xây dựng vào thời Lý, tại ấp Giao Thủy (tên nôm là làng Keo) ở hữu ngạn sông Hoàng (Hồng Hà). Về sau, ấp Keo phát triển chia thành hai làng: Hành Cung và Dũng Nhuệ.

Năm Tân Hợi (1611) xảy ra lũ lụt lớn, chùa trôi dạt mất, dân ấp Keo cũ phải dời đi hai nơi. Dân làng Hành Cung chuyển về mạn Đông Nam hữu ngạn sông Hoàng, đời Minh Mệnh (1820-1840) đổi là Hành Thiện, nay thuộc xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Dân làng Dũng Nhuệ sang tả ngạn sông Hoàng về phía Đông Bắc, đời Tự Đức (1848-1883) đổi thành Dũng Mỹ, đời Thành Thái (1889-1907) đổi là Hành Mỹ, nay thuộc xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Sau cuộc chuyển cư của người ấp Keo, dân Dũng Nhuệ bên tả ngạn tiến hành một cuộc vận động lớn xây dựng lại chùa Thần Quang, tức chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình hiện nay. Chùa Keo là ngôi chùa tiền Phật hậu Thánh, phía trước thờ Phật, phía sau phụng thờ Đức thánh Dương Không Lộ. Hàng năm, dân làng mở hội chùa vào mùa xuân và mùa thu. Hội mùa thu là lễ trọng lớn nhất trong năm của làng, kỉ niệm 100 ngày ngày mất và ngày sinh của thánh Không Lộ.

2.2. Các giá trị của lễ hội chùa Keo

2.2.1. Giá trị không gian, văn hóa và nghệ thuật của chùa Keo

Lễ hội chùa Keo được diễn ra tại di tích chùa Keo, được Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích quốc gia năm 1962, Di tích quốc gia đặc biệt năm 2012.

Chùa Keo nằm ở thôn Hành Dũng Nghĩa, tên nôm là làng Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, với tổng diện tích 41.561,9m².

Chùa hiện gồm 12 tòa, 102 gian là các công trình kiến trúc chính của chùa và 4 tòa 14 gian là các công trình phụ trợ mới được tôn tạo xây dựng. Công trình kiến trúc chính của chùa Keo bao gồm: Tam quan ngoại (3 gian); Tam quan nội (3 gian); chùa Phật (3 tòa): tòa ông Hộ (7 gian), tòa ông muông (3 gian), tòa tam bảo (3 gian); đền thánh (4 tòa): tòa giá roi (5 gian), tòa thiêu hương (5 gian), tòa hậu cung (3 gian), tòa thượng điện (3 gian); gác chuông (1 gian); hành lang đông (33 gian); hành lang tây (33 gian). Như vậy, chùa Keo có tổng cộng 16 tòa 116 gian.

Bao quanh phía ngoài khu vực nội tự là ba hồ nước lớn: hồ nước phía Nam trước Tam quan nội và sau Tam quan ngoại, hồ nước phía sau dãy hành lang Đông, hồ nước phía sau dãy hành lang Tây.

2.2.2. Giá trị lịch sử, khoa học của chùa Keo

Lễ hội chùa Keo với sự tích về thiền sư Không Lộ phản ánh một thời kỳ phát triển của Phật giáo ở Việt Nam. Những chi tiết mang tính huyền thoại về ông mang màu sắc đạo giáo, thể hiện việc nhà tu hành đạo Phật đã sử dụng những pháp thuật của đạo giáo để gây uy tín và tuyên truyền cho đạo Phật.

Lễ hội này thể hiện sự suy tôn của cộng đồng đối với thánh Không Lộ, hình tượng mà người dân cho là người không lồ, gắn với thần linh, có quyền năng to lớn cứu giúp mùa màng cho cư dân nông nghiệp vùng đồng mùa.

Lễ hội chùa Keo có giá trị tăng cường mối đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong làng xã, giữa các thôn xóm, gia đình... trong các hoạt động nói chung của lễ hội. Đây chính là chất kết dính của các thể hệ trong cộng đồng, cùng nhau chia sẻ, hưởng thụ và trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống. Đây là môi trường bảo tồn, lưu truyền văn hóa truyền thống và là biểu tượng của sự cố kết cộng đồng.

Lễ hội chùa Keo cũng là nơi cư dân nơi đây nói riêng và khách thập phương gửi gắm ước mơ, khát vọng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đây là một trong những môi trường tồn tại, nuôi dưỡng và thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng lành mạnh của người dân thông qua việc thờ Phật, thờ thánh Không Lộ - nhân vật được huyền thoại hóa thành vị thần bảo hộ, che chở cho làng, được thánh hóa để trở thành vị thánh quyền năng của cư dân nông nghiệp.

Lễ hội chùa Keo là môi trường thỏa mãn các nhu cầu tín ngưỡng và vui chơi lành mạnh của người dân.

2.2.3. Giá trị đối với đời sống cộng đồng

Lễ hội chùa Keo có một ý nghĩa rất lớn đối với đời sống tinh thần của người dân nơi đây nói riêng và người dân các vùng lân cận nói chung. Đây là hình thức sinh hoạt văn hóa thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân. Mọi người đến với lễ hội đều mong muốn những điều tốt đẹp nhất đến với mình, gia đình và cộng đồng làng xóm. Mỗi nghi lễ, diễn xướng liên quan của lễ hội đem đến những giá trị tinh thần tích cực cho bản thân mỗi người dân trước những khó khăn của cuộc sống.

Lễ hội là một tài sản chung của cộng đồng, một lễ hội tiêu biểu của người dân xã Duy Nhất nói riêng và Thái Bình nói chung. Cộng đồng chủ thể di sản ai cũng mong muốn được tham gia vào việc tổ chức và thực hành lễ hội một cách tự nguyện và đều cảm thấy hứng khởi, vui vẻ và đầy nhiệt huyết khi được tham gia sinh hoạt chung này của cộng đồng.

Hiện nay, cùng với di tích chùa Keo, lễ hội chùa Keo trở thành điểm du lịch hấp dẫn du khách đến với Thái Bình. Lễ hội chùa Keo góp phần phát triển văn hóa, du lịch, kinh tế của địa phương: dịch vụ du lịch gia tăng, tạo việc làm cho nhiều gia đình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là nâng cao đời sống cộng đồng cư dân xã Duy Nhất.

2.2.4. Đánh giá chung

Lễ hội chùa Keo giữ được lệ từ xưa đến nay vẫn được tổ chức xuân thu nhị kỳ với lễ trọng vào mùa thu, thu hút sự đóng góp về công sức và vật chất của cộng đồng chủ thể nắm giữ lễ hội cũng như của khách thập phương.

Tuy nhiên, lễ hội chùa Keo hiện nay không còn thực hành các cuộc thi tài trong lễ hội vui xuân, thi thày đọc, thi bơi chải, thi trồng, thi kèn, múa éch vò.

2.3. Một số giải pháp nhằm khai thác giá trị chùa Keo nhằm phát triển du lịch tỉnh Thái Bình

Lễ hội chùa Keo đã trở thành hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng không thể thiếu nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân về đời sống tinh thần, đời sống tâm linh. Để bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội, các cơ quan, đơn vị của tỉnh Thái Bình đã thực hiện những hoạt động cụ thể:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh Thái Bình đã phân cấp, giao huyện Vũ Thư lập Ban Quản lý di tích để quản lý và bảo vệ, phát huy giá trị di tích, lễ hội, có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, quản lý tốt các dịch vụ và cảnh quan môi trường, không gian tổ chức lễ hội, tuyệt đối không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan, chặt chém khách tham quan.

Quy trình thực hành lễ hội và các nghi thức liên quan trong lễ hội được cộng đồng tổ chức và thực hiện gần nhất với nghi lễ truyền thống do các thế hệ trước truyền lại.

Không gian tổ chức lễ hội là di tích quốc gia đặc biệt nên đã được trùng tu tôn tạo, tái hiện lại không gian hoàn chỉnh của lễ hội, góp phần thu hút khách du lịch và bảo tồn lễ hội một cách bền vững.

Duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong lễ hội chùa Keo, tuyên truyền, giới thiệu về lễ hội bằng nhiều hình thức khác nhau. Quảng bá

về giá trị văn hóa của lễ hội bằng các sản phẩm lưu niệm đặc thù chỉ có ở chùa Keo.

III.KẾT LUẬN

Lễ hội chùa Keo là một di sản văn hóa phi vật thể quý giá của dân tộc và là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa, tâm linh quan trọng của tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chuẩn bị và thực hành lễ hội chùa Keo, những người tổ chức và người dân tham gia lễ hội đã tạo ra nhiều sản phẩm vật chất như: lễ vật, hệ thống đạo cụ, dụng cụ sử dụng trong lễ hội: kiệu, thuyền rồng, thuyền cò, bát bửu, chấp kích, trái..., y phục của người tham gia đoàn rước. Đến với lễ hội, cộng đồng chủ thể văn hóa và du khách thập phương được thỏa mãn nhu cầu tâm linh, cầu mong sức khỏe, tài lộc và may mắn cả năm. Chính vì vậy bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội chùa Keo là một vấn đề cấp thiết nhằm mang ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các đơn vị kinh doanh du lịch thấy được tầm quan trọng của văn hóa lễ hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Chùa Keo, Sở Văn hóa và Thông tin tỉnh Thái Bình, 1985.*
- [2]. *Lễ hội Việt Nam, Lê Trung Vũ – Lê Hồng Lý, NXB Văn hóa Thông tin, 2000.*
- [3]. *Hồ sơ xếp hạng di tích quốc gia Chùa Keo, lưu trữ tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thái Bình, 1962.*
- [4]. *Hồ sơ di tích quốc gia đặc biệt Chùa Keo, 2012.*
- [5]. Tài liệu phỏng vấn tại chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, tháng 8/2024.